

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	410.70 ↓	-2.39	-0.58%
KLGD (triệu ck)	27.63 ↓	-15.64	-36.14%
GTGD (tỷ đồng)	354.92 ↓	-323.79	-47.71%
Tổng cung (triệu ck)	73.27 ↑	0.00	0.00%
Tổng cầu (triệu ck)	85.40 ↑	0.00	0.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.55 ↓	-2.34	-60.07%
KL bán (triệu ck)	1.54 ↓	-0.95	-38.04%
Giá trị mua (tỷ đồng)	29.47 ↓	-45.26	-60.56%
Giá trị bán (tỷ đồng)	33.45 ↓	-23.47	-41.23%

Nhận định thị trường:

Báo cáo cập nhật kinh tế Việt Nam của Ngân hàng ANZ vừa công bố nhận định, mặc dù trong sáu tháng cuối năm, tài khoản vãng lai sẽ đối diện với những áp lực nhất định, nhưng cán cân thương mại cả năm 2012 vẫn sẽ thặng dư. Báo cáo của ANZ nhận định xét cả năm 2012, Việt Nam vẫn sẽ đạt mức thặng dư cán cân thương mại trong khoảng 6 - 7 tỷ USD, tăng mạnh so với mức 3 tỷ USD của năm 2011, tỷ giá USD/VNĐ dự kiến chỉ tăng đến mức 21.500, tương đương với tỷ lệ giảm giá của tiền đồng ở mức 2 - 2,5%.

Phát biểu tại hội nghị tổng kết công tác 6 tháng của ngành kế hoạch và đầu tư sáng nay (4/7), Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng nói một trong những điểm sáng trong bức tranh kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm chính là việc dự trữ ngoại hối đã tăng mạnh trở lại. Dự trữ ngoại hối của Việt Nam hiện đạt mức 10 tuần nhập khẩu và có thể đạt 12 tuần nhập khẩu, ước tính tăng khoảng 10 tỷ USD so với cuối năm 2011. cũng , trong những tháng cuối năm 2012 quan điểm nhất quán là vẫn kiên định các mục tiêu đã đề ra từ đầu năm, chưa thay đổi, điều chỉnh bất cứ mục tiêu nào.

Mặc dù có nhưng đợt phục hồi nhẹ trong phiên giao dịch nhưng yếu tố dòng tiền đã không ủng hộ cho sự phục hồi của thị trường. Cụ thể, sức cầu trên thị trường tiếp tục suy giảm bất chấp sự xuất hiện của các đợt sóng phục hồi trong phiên khiến thanh khoản phiên hôm nay lại giảm mạnh. Theo đó, Vn-index có khả năng dao động giảm dần trong vùng 394 - 411 điểm còn HNX-Index sẽ tiếp tục xu thế giảm hiện hữu và có nguy cơ xuất hiện những phiên giảm mạnh. HNX-Index có hỗ trợ mạnh tại 65 điểm.

Công Ty CPCK Dầu khí
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888
Fax: 393439999

HNX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	68.10 ↓	-1.11	-1.60%
KLGD (triệu ck)	25.05 ↓	-12.86	-33.93%
GTGD (tỷ đồng)	225.68 ↓	-115.05	-33.77%
Tổng cung (triệu ck)	41.99 ↓	-10.97	-20.71%
Tổng cầu (triệu ck)	33.73 ↓	-16.91	-33.39%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.51 ↓	-0.42	-45.25%
KL bán (triệu ck)	0.38 ↓	-0.65	-63.18%
Giá trị mua (tỷ đồng)	5.63 ↓	-4.87	-46.35%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.49 ↓	-6.35	-58.62%

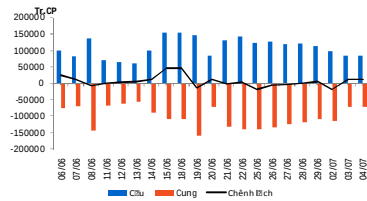
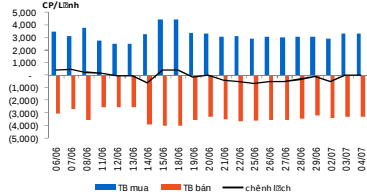
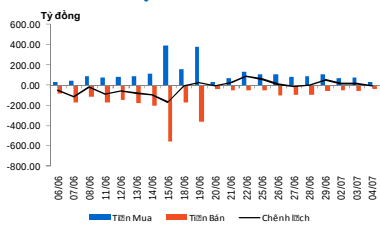
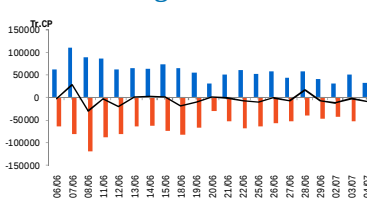
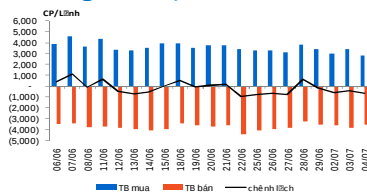
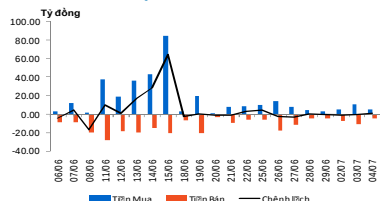


Đồ thị HNX-Index.

Tổng quan kỹ thuật chỉ số HNX-index: HNX-Index vẫn tiếp tục giảm mạnh theo xu thế hiện hữu, có dấu hiệu đi vào đợt giảm chính của xu thế với góc giảm cao (xuất hiện nhiều phiên giảm mạnh) và hiện đang hướng tới ngưỡng hỗ trợ 65 điểm.

NĐT ngắn hạn không nên tham gia bắt đáy trong một xu thế giảm hiện hữu như vậy. Các công cụ kỹ thuật đang thể hiện sức giảm giá vẫn mạnh dần lên. ADX vượt lên 20 và đang tăng rất nhanh, MFI tiếp tục duy trì dao động vùng OVER SOLD, KLGD cạn kiệt dần thể hiện sức cầu thị trường quá yếu. Theo đó, HNX-index có khả năng sẽ còn giảm, thậm chí xuất hiện nhiều hơn những phiên giảm mạnh và chỉ số hướng về mốc 65 điểm.

Về hỗ trợ mạnh 65 điểm của chỉ số sàn HNX, chúng ta có thể quan sát trên công cụ VOL at Price. Ngưỡng 65 điểm gần với fibonacci 61,8%, tương ứng với mức thoái lùi 2/3 của sóng tăng trước đó và nó có ý nghĩa hỗ trợ cứng cuối cùng của HNX-index xét trên lý thuyết sóng. VOL at price ở ngưỡng này cho thấy sự cạn kiệt của KLGD, tại đó biểu hiện một trạng thái cạn kiệt nguồn cung giá rẻ và là cơ hội tốt nhất cho bên mua để đảo ngược thế cờ. Mặc dù vậy, Trạng thái VAP cạn kiệt là chỉ tiêu hỗ trợ đứng thứ 2 (sau trạng thái VAP tăng đột biến thể hiện sự tích lũy), và sự phục hồi của thị trường có xuất hiện hay không còn phụ thuộc nhiều vào sức cầu thị trường ở thời điểm đó.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****HNX:****Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Mở cửa phiên giao dịch 04/07, VNM, VCB khởi sắc nhẹ và nhiều mã khác giao dịch ở mức tham chiếu giúp thị trường ngăn chặn đà rơi. Đà tăng tiếp tục được củng cố ở đợt khớp lệnh liên tục khi BVH từ giảm chuyển sang tăng nhẹ 100 đồng lên 42,000 đồng/cp. Chỉ số tiền sát mốc 414 điểm. Tuy nhiên thanh khoản đến 9h20 cũng chỉ đạt xấp xỉ 1.5 triệu đơn vị, tương đương 21.5 tỷ đồng. Với khoảng ½ số mã trong rổ VN30 tăng giá nhẹ giúp VN-Index duy trì mức tăng khiêm tốn 0.55 điểm, tương ứng 0.13% tạm dừng ở 413.64 điểm và VN30 tăng 1.55 điểm, tức khoảng 0.32% đạt 488.5 điểm, thấp hơn nhiều so với các mức tăng hồi giữa buổi sáng.

Cuối phiên, VN-Index mất 2.36 điểm, tương ứng 0.57% và đóng cửa tại 410.73 điểm. Thị trường có đến 144 mã giảm giá, khá nhiều mã giảm sàn vào buổi chiều với dư bán áp đảo. Cũng như buổi sáng, thị trường còn khoảng 73 mã tăng giá, còn lại đứng yên và chưa có giao dịch. Cả phiên, HOSE chỉ đón nhận khoảng 355 tỷ đồng giá trị giao dịch, tương đương 27.6 triệu đơn vị.

Diễn biến thị trường Hà Nội:

Sàn HNX giảm nhẹ đầu phiên nhưng sau đó bật tăng nhẹ cùng với sàn thành phố. Các bluechips của sàn này tăng nhẹ như VND, PVX, SHB hoặc đứng giá giúp HNX-Index tăng khoảng 0.02 điểm.

Kết thúc phiên buổi sáng, HNX-Index ngày càng lụi sâu xuống 68 điểm khi mất 0.6 điểm, tức khoảng 0.87%. Giao dịch gần như bế tắc với 11.76 triệu đơn vị, tương đương 108 tỷ đồng, thậm chí còn thấp hơn cả giao dịch của HBB hay PVX trong một phiên trước đây.

Cuối phiên, HNX-Index giảm về sát mốc 68 điểm khi mất đến 1.63% điểm số, tức 1.13 điểm xuống còn 68.08 điểm. Áp lực bán đặc biệt gia tăng trong khoảng 15 phút cuối đưa thanh khoản sàn HNX bám sát sàn HOSE, với 25 triệu đơn vị, tương đương 225.7 tỷ đồng. Thị trường ghi nhận đến 166 mã giảm giá, khoảng 63 mã tăng và 171 mã đứng yên. Trong số này có 59 mã giảm sàn và 14 mã tăng trần.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 4 cổ phiếu tăng giá, 5 cổ phiếu đứng giá và 19 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PCG (tăng 6,38%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PCT (giảm 6,45%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,89% và tổng khối lượng giao dịch đạt 6,94 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 04/07:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	5,000.0	100	↑ 6.38	0.44	13.51	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,900.0	34,300	↓ -6.45	0.28	26.36	HNX
3	PFL	CTCP Dầu khí Đồng Đô	4,300.0	120,100	→ 0.00	0.25	0.42	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,000.0	332,800	↓ -5.94	1.56	1.26	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	8,900.0	89,000	↓ -5.32	0.83	5.63	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,900.0	-	→ 0.00	0.45	2.71	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,400.0	97,100	↓ -6.38	0.44	N/A	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	13,300.0	91,400	↓ -3.62	0.79	1.99	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	10,400.0	30,600	↓ -0.95	1.82	4.75	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	10,100.0	127,400	↓ -2.88	0.65	7.27	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,400.0	12,270	↓ -3.53	0.70	8.28	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,000.0	600	↑ 1.69	0.58	2.82	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	14,700.0	294,050	↓ -2.00	1.24	3.93	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	8,700.0	2,908,398	↓ -4.40	0.38	3.27	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	38,300.0	181,160	↓ -0.78	3.09	12.28	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33,600.0	114,440	→ 0.00	2.01	5.43	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	26,000.0	23,520	↓ -0.38	1.19	3.16	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,100.0	35,820	↓ -4.05	0.61	5.18	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,500.0	410,910	↑ 0.88	0.66	2.83	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	32,700.0	2,020	↓ -1.80	1.60	4.62	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,100.0	322,790	↓ -4.65	0.40	3.18	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	34,500.0	186,500	→ 0.00	1.17	6.78	HSX
23	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	11,500.0	612,350	↓ -0.86	1.01	14.56	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,400.0	696,410	↓ -4.35	0.45	40.00	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	5,500.0	70,990	↓ -3.51	0.53	3.67	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,400.0	62,130	↓ -3.57	0.49	2.81	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,500.0	77,510	→ 0.00	0.72	2.85	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,700.0	7,070	↑ 3.64	0.52	3.75	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	22,000	22,200	0.91	36,936,062
SSI	19,300	19,000	-1.55	27,006,569
ASM	12,100	11,500	-4.96	10,422,514
DRC	23,900	23,900	0.00	9,965,094
CSM	23,800	23,200	-2.52	9,945,894

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	9,100	8,700	-4.40	25,946
VND	9,600	9,300	-3.12	24,619
SVN	35,800	35,800	0.00	12,348
SCR	9,000	8,500	-5.56	11,858
KLS	9,300	9,000	-3.23	10,766

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TNT	4,000	4,200	200	5.00
NVN	6,000	6,300	300	5.00
VNL	12,200	12,800	600	4.92
AGD	45,700	47,900	2,200	4.81
SFC	23,500	24,600	1,100	4.68

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CAP	20,000	21,400	1,400	7.00
PHS	2,900	3,100	200	6.90
SEL	6,000	6,400	400	6.67
HMH	15,000	16,000	1,000	6.67
LDP	22,500	24,000	1,500	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	1,300	1,200	-100	-7.69
VES	1,700	1,600	-100	-5.88
LHG	16,000	15,200	-800	-5.00
OPC	34,000	32,300	-1,700	-5.00
ASM	12,100	11,500	-600	-4.96

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
AGC	1,200	1,100	-100	-8.33
VTL	30,000	27,900	-2,100	-7.00
KTS	40,500	37,700	-2,800	-6.91
V15	4,400	4,100	-300	-6.82
SDG	35,300	32,900	-2,400	-6.80

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
GAS	4,687	STB	12,351
SSI	3,003	SSI	4,644
FPT	2,703	FPT	2,465
REE	2,670	VCB	2,408
PVD	2,032	PVD	2,095

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	1,178	AAA	1,028
PGS	647	VNR	877
BVS	603	SDT	651
SHB	470	VC1	296
DBC	340	BVS	235

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339